

ÔN TOÁN 1

1/ Hãy khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a/ Diện tích hình thang có độ dài đáy 15cm và 9cm; chiều cao 5cm là:

- A. 120cm^2 B. 50cm^2 C. 60cm^2 D. 12cm^2

b/ Chu vi hình tròn có bán kính $r = 4,25\text{dm}$ là:

- A. $13,345\text{dm}$ B. $26,376\text{dm}$ C. $8,5\text{dm}$ D. $26,69\text{dm}$

c/ Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh $\frac{2}{5}\text{dm}$ là:

- A. $\frac{24}{25}\text{dm}^2$ B. $\frac{16}{5}\text{dm}^2$ C. 2dm^2 D. $\frac{24}{30}\text{dm}^2$

d/ $\frac{1}{4}$ giờ = phút. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 20 phút B. 15 phút C. 12 phút D. 5 phút

2/ Tính diện tích hình tròn biết chu vi $C = 25,12\text{cm}$?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

3/ Tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài $\frac{3}{5}\text{m}$, chiều rộng $\frac{1}{2}\text{m}$, chiều cao $\frac{1}{3}\text{m}$?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....

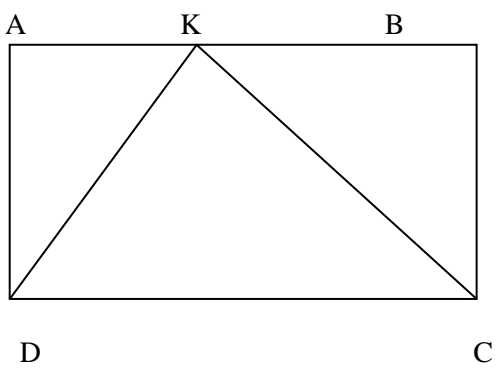
4/ Một hình hộp chữ nhật có chiều dài 12cm, chiều rộng 6cm, chiều cao 9cm. Một hình lập phương có cạnh bằng trung bình cộng của ba kích thước của hình hộp chữ nhật trên. Tính:

- a) Thể tích của mỗi hình?
- b) Hình nào có thể tích lớn hơn và lớn hơn bao nhiêu xăng ti mét khối?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

5/ Cho hình chữ nhật ABCD (xem hình bên) có chiều dài $AB = 16\text{cm}$, chiều rộng $AD = 8\text{cm}$. So sánh diện tích hình tam giác KDC với tổng diện tích của hình tam giác AKD và hình tam giác KBC.



Bài giải

.....
.....
.....
.....

.....

.....

.....

.....

.....

ÔN TOÁN 2

Câu 1: (2đ) Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng :

a/ : Viết phân số thành phân số thập phân có mẫu số 100 :

A. $\frac{60}{100}$ $\frac{24}{32}$; B. $\frac{65}{100}$; C. $\frac{75}{100}$; D. $\frac{80}{100}$

b/ : Số thích hợp điền vào chỗ chấm : **26040 m =km**

A. $26\frac{1}{4}$ B. $26\frac{1}{40}$ C. $26\frac{1}{25}$ D. $26\frac{10}{25}$

c/ : Biết 86% của một số là 602, vậy $\frac{1}{5}$ số đó là :

A. 140 B. 700 C. 120 D. 120,4

Câu 2: (1đ) Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ?

a/ $14 \text{ ha} 100 \text{ m}^2 : 30 = 46 \text{ dam}^2 70 \text{ m}^2$

b/ $4\frac{2}{3} + 2\frac{1}{2} - 3 = \frac{5}{12} + 2\frac{3}{4}$

Câu 3: (2đ) Tính giá trị biểu thức :

a/ $16,39 + 5,25 - 10,39$

b/ $(161,4 - 68,9) : 37 - 15,24$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4 : (1đ) Tìm X :

X x 1,36 = 4,76 x 4,08

.....
.....
.....
.....
.....

ÔN TOÁN 3

PHẦN I: Trắc nghiệm

Câu 1. Hãy khoanh tròn vào các chữ A, B, C, D đặt trước câu trả lời đúng:

a. Số thập phân 0,9 được viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{9}{10}$ B. $\frac{9}{100}$ C. $\frac{9}{1000}$ D. $\frac{90}{10}$

b. 25% của 120 là:

- A. 25 B. 30 C. 300 D. 480

c. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: 2 tấn 17kg =kg

- A. 217 B. 2017 C. 2,17 D. 2,017

d. Hình lập phương có cạnh là 5m. Vậy thể tích hình lập phương đó là:

- A. 150 m³ B. 125 m³ C. 100 m³ D. 25 m³

Câu 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a/ $\frac{1}{2}$ giờ = 30 phút

b/ 2 ngày 4 giờ > 24 giờ

Câu 3: Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

4,8 m³ = dm³

5 m³ 27dm³ = m³

Câu 4: Đặt tính rồi tính:

a. 96,2 + 4,85

b. 87,5 : 1,75

Câu 5:

a. Tìm x :

10 - x = 46,8 : 6,5

b. Tính giá trị biểu thức

16,5 x (2,32 - 0,48)

.....
.....
.....
.....
Câu 6: Một mảnh vườn hình thang có tổng số đo hai đáy là 140m, chiều cao bằng $\frac{2}{7}$ tổng số đo hai đáy.

a/ Hỏi diện tích mảnh vườn này là bao nhiêu mét vuông?

b/ Người ta sử dụng 30,5% diện tích mảnh vườn để trồng xoài. Hãy tính phần diện tích còn lại.

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Câu 7: Thực hiện phép cộng một số tự nhiên với một số thập phân được 127,68. Khi cộng hai số đó, bạn Hiền đã quên dấu phẩy ở số thập phân nên đã đặt tính như cộng hai số tự nhiên và được kết quả là 5739. Tìm hai số đó.